

Bản án số: 157/2019/HSST
Ngày 20-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/TL - HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh T, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn H, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thời hạn từ ngày 16/3/2019 đến ngày 16/6/2019; Quyết định tạm hoãn xuất cảnh thời hạn từ ngày 16/3/2019 đến ngày 16/6/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Đỗ H, sinh năm 1942; địa chỉ: Số 290/59, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn T, sinh năm 1940; địa chỉ: Số 290/59, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là chồng của bà H, là người đại diện theo pháp luật.

Ông Nguyễn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 290/61, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là con của bà H, là người đại diện theo pháp luật.

Ông Nguyễn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 290/63, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là con của bà H, là người đại diện theo pháp luật.

Bà Nguyễn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là con của bà H, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn D: Ông Nguyễn T, sinh năm 1940; địa chỉ: Số 290/59, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

2. Bà Đỗ A, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 290/51, đường Lê D, khu phố 2, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần V, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 2, ấp T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh T được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép lái xe hạng A1 số AT647641 ngày 16/11/2011, Giấy phép lái xe có giá trị không thời hạn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/1/2019, Trịnh T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-799.59 lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng từ ngã tư S đi đến thị xã C, khi đến khu vực ngã ba L nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông thuộc khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông theo hướng T đi, chuyển từ đèn xanh sang đèn vàng T không dừng xe nhường đường cho người tham gia giao thông đi từ phải sang trái và ngược lại trong phần đường giao nhau, mà điều khiển cho xe chạy vượt tín hiệu đèn đỏ, khi chưa đi hết phần đường giao nhau, xe mô tô biển số 60B4-799.59 do T điều khiển đã va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 61T14-2643 do bà Đỗ A, trực tiếp điều khiển phía sau chở bà Đỗ H, đang đi từ phải sang trái trong phần đường giao nhau trên làn đường ô tô tải, theo hướng T đi. Sau va chạm: Bà H chết tại chỗ, bà A bị thương và làm hư hỏng 2 xe mô tô.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 13/1/2019, thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 13 theo hướng từ ngã tư S đi thị xã C, là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Phần đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 11,0 m được chia làm 3 làn đường, làn đường mô tô rộng 3,30 m, làn đường ô tô tải rộng 3,70 m làn đường ô tô con rộng 4,0 m ở giữa có dải phân cách cứng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt.

+ Xác định mép lề đường bên phải của đường Quốc lộ 13 theo hướng từ ngã tư S đi thị xã C làm lề chuẩn, lấy trụ điện số 18B nằm bên vỉa hè làm điểm mốc để tiến hành đo đạc vẽ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ.

+ Hiện trường để lại dấu vết sau: Xe mô tô biển số 61T4-2643 ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng ngã tư S, trục trước cách lề chuẩn là 7,10 m cách đầu dải phân cách cứng là 5,20 m, trục sau cách lề chuẩn 7,50 m.

+ Đền xi nhan của xe mô tô biển số 60B4-799.59 rơi tại hiện trường trên làn ô tô con cách lề chuẩn 9,10 m, cách trục sau xe mô tô biển số 61T4- 2643 là 1,70 m cách đầu dải phân cách cứng là 2,60 m.

+ Chống nghiêng bên trái của xe mô tô biển số 61T4- 2643 gãy rơi ở đầu dải phân cách, cách lề chuẩn là 11,30 m, cách đền xi nhan của xe mô tô biển số 60B4-799.59 là 2,60 m.

+ Vết cày xe mô tô biển số 60B4-799.59 dài 19,40 m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 4,80 m, điểm cuối vết cày gác chân trước bên trái xe mô tô.

+ Xe mô tô biển số 60B4-799.59 ngã nghiêng bên trái trên làn đường dành cho xe mô tô, đầu xe quay về hướng thị xã C, trục trước cách lề chuẩn là 1,50 m, trục sau cách lề chuẩn 0,60 m, trục sau cách trụ điện số 18B 3,70 m.

+ Nạn nhân chết tại hiện trường trong tư thế nằm ngửa, đầu quay ra dải phân cách, chân quay vào lề chuẩn, đầu nạn nhân cách lề chuẩn 11,0 m, cách đầu dải phân cách 3,40m, chân nạn nhân cách lề chuẩn 9,20 m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ 18 giờ đến 30 giờ ngày 13/1/2019, thể hiện:

Xe mô tô biển số 60B4- 799.59 sau tai nạn để lại dấu vết sau:

- + Sây sát đầu, óc, dí trước bên trái.
- + Sây sát ống phuộc trước bên trái.
- + Bể đèn xi nhan trái, bể cánh bửng trái.
- + Bể mũ lườn xe bên trái.
- + Sây sát gác chân sau bên trái, chân chống trái, ba ga bên trái, gọng gương.
- + Bể gương chiếu hậu bên trái.

Xe mô tô biển số: 61T4-2643:

- + Gãy rời gác chân trước và chống trước bên trái.
- + Gãy rời gác chân sau bên trái.
- + Gãy biển số 61T4-2643; bể ộp phuộc trái; cong gọng gương chiếu hậu trái.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 62/GĐPY ngày 15/1/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đỗ H là do đa chấn thương (chấn thương sọ não, dập não).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/2019/GĐPY ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bà Đỗ A là 36%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61T4-2643 là 770.000 đồng, xe mô tô biển số 60B4-799.59 là 750.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của hai xe mô tô là 1.520.000 đồng.

Tại Kết quả xét nghiệm 13/01/2019 của Bệnh viện P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, kết luận: Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của Trịnh T là 123.4 miligam/100 mililit máu.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;

- Bị cáo Trịnh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/1/2019, tại đường giao nhau giữa Quốc lộ 13 đường đi Trại giam L và đường khu dân cư khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu, vượt đèn đỏ, chạy trên làn đường xe ô tô và xảy ra va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 61T14-2643 do bà Đỗ A, đang điều khiển phía sau chở bà Đỗ H, làm cho bà H chết tại chỗ, bà A bị thương, hư hỏng 2 xe mô tô. Sau khi gây thương tích, bị cáo có bồi thường cho gia đình bà H 30.000.000 đồng, bà A 10.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ H, ông Nguyễn T trình bày: Gia đình ông đã nhận 30.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo T vào ngày 01/4/2019.

- Bị hại bà Đỗ A trình bày: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, bà điều khiển xe mô tô biển số 61T14-2643 phía sau chở bà Đỗ H đi về hướng phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực ngã ba L nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông thuộc khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, khi thấy tín hiệu đèn giao thông đã chuyển từ đèn đỏ sang đèn xanh, bà điều khiển cho xe chạy sang đường thì xảy ra va chạm với xe của bị cáo T đang vượt đèn đỏ, hậu quả làm cho bà H chết tại chỗ, bà bị thương, hư hỏng 2 xe mô tô. Sau tai nạn, bà đã nhận tiền 10.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường, bà

không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Ngô L trình bày: Xe mô tô biển số 61T14-2643 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà, bà đã nhận lại xe, chi phí sửa chữa xe bà tự nguyện sửa, bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần V trình bày: Xe mô tô biển số 60B4- 799.59 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh, anh đã nhận lại xe, chi phí sửa chữa xe anh tự nguyện sửa, anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 147/CT – VKSBC ngày 5 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh T đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm b, d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trịnh T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ H đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, bị hại bà Đỗ A đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Thuận bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả xe mô tô biển số 61T4-2643 cho bà Ngô L; trả xe mô tô biển số 60B4-799.59 cho anh Trần V, nên không đặt ra xử lý.

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với Kết luận giám định pháp y tử thi số 62/GĐPY ngày 15/1/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/2019/GĐPY ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương, Kết luận định giá tài sản ngày 15/05/2019 của hội đồng định giá tài sản thị xã C, Kết quả xét nghiệm 13/01/2019 của Bệnh viện P, thị xã C, tỉnh Bình Dương bị cáo không có ý kiến

hay khiếu nại gì. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Đỗ H số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Đỗ A số tiền 10.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ H, ông Nguyễn T trình bày: Gia đình ông đã nhận 30.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại bà Đỗ A trình bày: Bà đã nhận tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Thuận bồi thường, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, tại đường giao nhau giữa Quốc lộ 13 đường đi Trại giam L và đường thuộc khu dân cư khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trịnh T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-799.59 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô tải theo hướng đi từ ngã tư S đến thị xã C, tỉnh Bình Dương, trong tình trạng đã uống rượu, với nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 123.4 miligam/100 mililit máu, vượt đèn đỏ, xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61T14-2643 do bà Đỗ A điều khiển, phía sau chở bà Đỗ H đang đi từ phải sang trái trong phần đường giao nhau, theo hướng đi của xe mô tô của bị cáo T, hậu quả làm bà H chết tại chỗ do chấn thương sọ não, bà A bị thương tích 36%, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Xét thấy, hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo T là vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 Điều 8, điểm c khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây hậu quả

ng nghiêm trọng về tính mạng của bà Đỗ H và sức khỏe của bà Đỗ A. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội được quy định tại điểm điểm b, d khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng của bà Đỗ H, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ H và bị hại Đỗ A với số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ H đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, bị hại bà Đỗ A đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Thuận bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Đối với xe mô tô biển số 61T4-2643 và xe mô tô biển số 60B4-799.59, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả cho bà Ngô L, anh Trần V, nên không đặt ra xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ H là ông Nguyễn T đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, bị hại bà Đỗ A đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Trịnh T bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Đối với xe mô tô biển số 61T4-2643 và xe mô tô biển số 60B4-799.59, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã trả cho bà Ngô L, anh Trần V, nên không đặt ra xử lý.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trịnh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại Đỗ A; người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ H, ông Nguyễn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô L, anh Trần V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng